

Số: 1121/BC-STP

Hung Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4208/SLĐTBXH-KHTC ngày 26/7/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*Cơ quan soạn thảo*) về việc báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quyết định*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý để xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và đơn giá cho hoạt động chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội, công tác xã hội và chăm sóc bán trú có sử dụng kinh phí theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và dần tiến tới tự chủ kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư theo lộ trình của cấp có thẩm quyền. Việc xây dựng dự thảo Quyết định phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định phù hợp với quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

a) Nội dung của dự thảo Quyết định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên để hoàn thiện dự thảo Quyết định, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định chi tiết, cụ thể hơn đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng, như:

“Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ; Đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở trợ giúp xã hội được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ; Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ, kiểm tra, giám sát dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.”

b) Đề nghị Cơ quan soạn thảo bố cục nội dung của điểm b khoản 2 Điều 1 vào khoản 1 Điều này cho phù hợp.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Dự thảo Quyết định cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Quyết định về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung một số lỗi kỹ thuật soạn thảo như sau:

1. Tên của dự thảo Quyết định: đề nghị thay thế cụm từ “*Ban hành*” thành cụm từ “*Quy định*” cho phù hợp với thể thức của dự thảo.

2. Khoản 2 Điều 3: đề nghị thay dấu chấm phẩy “;” thành dấu chấm “.” Sau cụm từ “... của cấp có thẩm quyền” cho phù hợp.

3. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, sửa trình bày tên loại của các Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quyết định từ “**PHỤ LỤC**” thành “**Phụ lục**” cho phù hợp với Mẫu số 44 Mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy... (nếu có), tránh sai sót khi Quyết định đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp. Trường hợp Cơ quan soạn thảo tự ý chỉnh sửa hoặc bổ sung thêm những nội dung mới khác với dự thảo Quyết định ban đầu đã gửi Sở Tư pháp thẩm định thì phải chịu trách nhiệm về những nội dung đó và phải giải trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sở Tư pháp không chịu trách nhiệm đối với những nội dung này.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa (*có ký nháy từng trang của đơn vị trình*) đến Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định. Trân trọng gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^T.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm